

Số: /TB-HĐTDVC

Krông Pa, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập, thời gian, địa điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024 huyện Krông Pa

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/03/2024 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024 của huyện thông báo Danh mục tài liệu, giới hạn ôn tập, thời gian, địa điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024 huyện Krông Pa như sau:

1. Danh mục tài liệu ôn thi vòng 2, kỳ thi tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024 của huyện Krông Pa gồm đề cương ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành các vị trí việc làm:

- + Giáo viên dạy mầm non;
- + Giáo viên dạy văn hóa;
- + Giáo viên Tin học;
- + Giáo viên Ngoại ngữ;
- + Giáo viên GD&ĐT;
- + Giáo viên Địa lý;
- + Phương pháp viên;
- + Giáo viên giáo dục nghề nghiệp Điện;
- + Giáo viên giáo dục nghề nghiệp Chăn nuôi thú y;
- + Giáo viên phổ thông môn Lịch sử;
- + Kế toán.

(Có đề cương cụ thể kèm theo)

2. Hình thức thi: thi viết; thời gian thi 180 phút; tổng điểm bài thi 100 điểm.

3. Thời gian thi: Dự kiến ngày 16 tháng 6 năm 2024 (*thời gian cụ thể Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo sau*).

4. Địa điểm thi: Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm huyện (địa chỉ: Số 72 đường Quang Trung, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai).

Hội đồng tuyển viên dụng chức sự nghiệp năm 2024 huyện Krông Pa thông báo để thí sinh được biết và có sự chuẩn bị tốt các điều kiện để tham dự kỳ thi./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Trung tâm VHTTTT (đưa tin);
- Phòng Giáo dục và ĐT;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Hồ Văn Thảo

**ĐỀ CƯƠNG, DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo văn bản số /TB-HĐTD ngày tháng năm 2024 của Hội đồng
tuyển dụng viên chức năm 2024)

A. BẬC MẦM NON

I. Cấu trúc bài thi gồm 03 phần như sau:

- Phần 1: Soạn giáo án hoạt động dạy học
- Phần 2: Trả lời câu hỏi kiến thức hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non
- Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, chăm sóc giáo dục trẻ
- Đề thi tự luận

II. Danh mục tài liệu ôn tập

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 có những nội dung sau:
 - Tiêu chuẩn của nhà giáo;
 - Nhiệm vụ của nhà giáo;
 - Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo.
2. Văn bản hợp nhất 01/VBHN - BGDDT ngày 13/4/ 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kèm theo Chương trình GDMN sau sửa đổi;
3. Thông tư số 06/2019/TT- BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
4. Thông tư số 19/2023/TT-BGDDT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập
5. Hướng dẫn Giáo viên xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non của nhóm tác giả: TS. Nguyễn Thị Thanh, TS. Vũ Thúy Hoàn, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

III: SOẠN GIÁO ÁN

1. Độ tuổi – lớp mẫu giáo 3-4 tuổi

- Hoạt động phát triển vận động – Chủ đề “ Trường Mầm non”
- Hoạt động giáo dục âm nhạc – Chủ đề “ Gia đình”
- Hoạt động làm quen với toán – Chủ đề “ Thực vật”
- Hoạt động làm quen văn học – Chủ đề “ Giao thông”

2. Độ tuổi – lớp mẫu giáo 4-5 tuổi

- Hoạt động tạo hình – Chủ đề “ Động vật”
- Hoạt động làm quan văn học – Chủ đề “Bản thân”
- Hoạt động làm quen với toán – Chủ đề “Nghề nghiệp”
- Hoạt động khám phá khoa học – Chủ đề “Hiện tượng tự nhiên ”
- Hoạt động phát triển vận động – Chủ đề “ Gia đình”

3. Độ tuổi – lớp mẫu giáo 5-6 tuổi

- Hoạt động làm quen chữ cái – Chủ đề “ Tết nguyên đán”
- Hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội – Chủ đề “Gia đình”
- Hoạt động làm quen với toán – Chủ đề “Trường tiểu học”
- Hoạt động khám phá khoa học – Chủ đề “Hiện tượng tự nhiên ”
- Hoạt động giáo dục âm nhạc – Chủ đề “ Quê hương đất nước Bác Hồ”

4. Cấu trúc giáo án:

Lĩnh vực:.....

Chủ đề:.....

Đề tài:.....

Lớp:.....

Thời gian:

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:.....

2. Kỹ năng:.....

3. Thái độ:.....

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:.....

2. Trẻ:.....

III. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1

Hoạt động 2.....

B. CẤP TIỂU HỌC

I. MÔN VĂN HÓA BẬC HỌC TIỂU HỌC

1. Cấu trúc bài thi gồm 03 phần

1.1. Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy các bài ở SGK Toán, Tiếng Việt lớp 4 (bộ sách Cánh Diều của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).

1.2. Phần 2: Hướng dẫn học sinh giải bài tập (vận dụng, nâng cao) môn Toán lớp 4 (bộ sách Cánh Diều của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).

1.3. Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

2. Danh mục tài liệu ôn tập và phạm vi kiến thức trọng tâm

2.1. Danh mục tài liệu ôn tập

2.1.1. Tài liệu hướng dẫn thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học, ban hành tháng 12/2023 của Vụ Giáo dục Tiểu học

2.1.2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình phổ thông;

2.1.3. Cuốn sách 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh; PGS-TS Đỗ Thị Châu (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Một số tình huống sư phạm khác có thể xảy ra trong thực tế.

2.1.4. Sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán lớp 5 (*chương trình giáo dục phổ thông 2006, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*), môn Toán và Tiếng Việt lớp 4 (*bộ sách Cánh Diều của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*).

2.2 Nội dung soạn kế hoạch bài dạy và kiến thức trọng tâm

2.2.1 Gợi ý cấu trúc kế hoạch bài dạy:

a) Cấu trúc kế hoạch bài dạy

Môn học/hoạt động giáo dục; lớp

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

I. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

1. Năng lực đặc thù

2. Năng lực chung

3. Phẩm chất

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên:

2. Học sinh:

II. Đồ dùng dạy học

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

- Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

- Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (*đối với bài hình thành kiến thức mới*).

- Hoạt động Luyện tập, thực hành.

- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (*nếu có*).

4. Điều chỉnh sau bài dạy (*nếu có*).

Gợi ý cách trình bày các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: - Cách tiến hành:	
.....	
2. Khám phá. Mục tiêu: - Cách tiến hành:	
.....	
3. Hoạt động luyện tập - Mục tiêu: - Cách tiến hành:	
.....	
4. Vận dụng. - Mục tiêu: - Cách tiến hành:	
.....	
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

2.2.2. Phạm vi giới hạn phần soạn kế hoạch bài dạy sách giáo khoa môn Toán lớp 4 và Tiếng Việt lớp 4:

TT	Tên bài	Môn	Trang	Ghi chú
1	Giây	Toán (tập 1)	37	
2	Bài toán liên quan đến rút gọn về đơn vị (tiết 1)	Toán (tập 1)	41	
3	Các tính chất của phép cộng	Toán (tập 1)	67	
4	Chia cho số có một chữ số (tiết 2)	Toán (tập 1)	87	
5	Quy đồng mẫu số các phân số (tiết 1)	Toán (tập 2)	20	
6	Mét vuông (tiết 1)	Toán (tập 2)	34	
7	Tìm phân số của một số (tiết 2)	Toán (tập 2)	65	
8	Luyện tập	Toán (tập 2)	72	
9	Luyện từ và câu: Nhân hoá	Tiếng Việt (tập 1)	39	
10	Nói và nghe: Như măng mọc thẳng	Tiếng Việt (tập 1)	43	
11	Đọc: Vết phấn trên mặt bàn	Tiếng Việt (tập 1)	13	
12	Viết: Luyện tập viết một đoạn văn về một câu chuyện em thích	Tiếng Việt (tập 1)	107	
13	Góc sáng tạo: Dự án Trái tim yêu thương	Tiếng Việt (tập 2)	14	
14	Nói và nghe: kể chuyện danh tướng Lý Thường Kiệt	Tiếng Việt (tập 2)	52	
15	Đọc: Trường Sa	Tiếng Việt (tập 2)	59	
16	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Ý chí	Tiếng Việt (tập 2)	82	

II. MÔN TIẾNG ANH

Cấu trúc bài thi gồm 03 phần

Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy

Phần 2: Hướng dẫn học sinh giải bài tập. Tìm hiểu về luật

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

Phần I: Kiến thức chuyên ngành

1. Soạn kế hoạch bài dạy (giáo án) theo mẫu qui định của CV 1474 ngày 13/7/2021 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Gia Lai (Có thể soạn bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt).

- Chương trình áp dụng để soạn: Sách Tiếng anh Lớp 4-Global Success.
- Nội dung giới hạn: Từ Unit 5 đến Unit 14. Cụ thể:

TT	Tên bài	Lớp	Trang	Ghi chú
1	Unit 5 : Things we can do Lesson 1 1. Look, listen and repeat 2. Listen, point and say 3. Let's talk	4	34	
2	Unit 6: Our school facilities Lesson 3: 4. Read and complete 5. Let's write 6. Project	4	49	
3	Unit 7: Our timetables Lesson 1: 4. Listen and tick or cross 5. Look, complete and read 6. Let's play	4	51	
4	Unit 8: My favourite subjects Lesson 1: 1. Look, listen and repeat 2. Listen, point and say 3. Let's talk	4	56	
5	Unit 9: Our sports day Lesson 2: 1. Look, listen and repeat 2. Listen, point and say 3. Let's talk	4	62	
6	Unit 10: Our summer holiday Lesson 3: 1.Listen and repeat 2.Listen and circle	4	72	

	3.Let's chant			
7	Unit 11: My home Lesson 2: 4.Listen and tick 5.Look, complete and read 6.Let's sing	4	9	
8	Unit 12: Jobs Lesson 3: 1. Listen and repeat 2. Listen and circle 3. Let's chant	4	16	
9	Unit 13: Appearance Lesson 3: 4. Read and complete 5. Let's write 6. Project	4	23	
10	Unit 14: Daily activities Lesson 2: 4. Listen and number 5. Look, complete and read 6. Let's play	4	27	

2. Các dạng bài tập Tiếng anh (trắc nghiệm, viết) của Chương trình Phổ thông hiện hành (theo khung đánh giá năng lực 6 bậc đã qui định.)

Phần II: Kiến thức chung

1. Tìm hiểu các Văn bản liên quan đến giáo dục bậc Tiểu học:

1.1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/6/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Ban hành Chương trình phổ thông.

1.2. Sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Anh lớp 3 Global success, chương trình giáo dục phổ thông (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*).

1.3. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành qui định đánh giá học sinh Tiểu học (*Thí sinh ôn tập phần đánh giá học lực, hạnh kiểm*).

2. Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

Tham khảo trong Cuốn sách 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh; PGS-TS Đỗ Thị Châu (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Ngoài ra còn có tình huống thực tế.

III. MÔN TIN HỌC

1. Về phần cấu trúc chung của bài thi:

Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy trong Sách giáo khoa môn Tin học 3, Tin học 4, bộ sách Cánh Diều của nhà xuất bản Đại học sư phạm.

Phần 2: Tìm hiểu về luật, công văn và thông tư của Bộ GD&ĐT ban hành.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

2. Danh mục tài liệu ôn tập và phạm vi kiến thức trọng tâm

2.1. Tài liệu ôn tập tìm hiểu về luật, công văn và thông tư của Bộ GD&ĐT ban hành.

2.1.1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.1.2. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Quy định đánh giá học sinh Tiểu học, thí sinh quan tâm ôn tập phần đánh giá học lực và hạnh kiểm*).

2.1.3. Hướng dẫn chung về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp Tiểu học (*Đính kèm Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

2.1.4. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

2.2. Tài liệu về xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

Cuốn sách 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh; PGS-TS Đỗ Thị Châu (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Ngoài ra còn có tình huống thực tế

3. Nội dung soạn kế hoạch bài dạy và kiến thức trọng tâm.

3.1. Sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tin học 3, bộ sách Cánh Diều, tác giả HỒ SĨ ĐÀM (Tổng chủ biên); theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm).

3.2. Sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, sách chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tin học 4, bộ sách Cánh Diều, tác giả HỒ SĨ ĐÀM (Tổng chủ biên); theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm).

* **Lưu ý:** Cấu trúc kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.

*** Phạm vi giới hạn phần soạn Kế hoạch bài dạy sách giáo khoa môn Tin học 3 (bộ sách Cánh Diều, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm).**

TT	Tên bài	Môn	Trang	Ghi chú
1	CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ EM Chủ đề A1: Khám phá máy tính Bài 1. Các thành phần của máy tính	Tin học 3	5	
2	CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ EM Chủ đề A2: Thông tin và xử lí thông tin Bài 2. Các dạng thông tin thường gặp	Tin học 3	19	
3	CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ EM Chủ đề A3: Làm quen với cách gõ bàn phím Bài 1. Em làm quen với bàn phím	Tin học 3	25	
4	CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET Bài 2. Nhận biết những thông tin trên Internet không phù hợp với em	Tin học 3	35	
5	CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN Chủ đề C1: Sắp xếp để dễ tìm Bài 1. Sự cần thiết của sắp xếp	Tin học 3	37	
6	CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN Chủ đề C2: Làm quen với thư mục lưu trữ thông tin trong máy tính Bài 3. Em tập thao tác với thư mục	Tin học 3	45	
7	CHỦ ĐỀ D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ Bài học: Bảo vệ thông tin cá nhân	Tin học 3	47	
8	CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC Chủ đề E1: Làm quen với bài trình chiếu đơn giản Bài 1. Làm quen với bài trình chiếu	Tin học 3	49	

	Bài 2. Thêm hình ảnh vào trang chiếu		52	
9	CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH Chủ đề F1: Thực hiện công việc theo các bước Bài 1. Làm việc theo từng bước	Tin học 3	62	

*** Phạm vi giới hạn phần soạn Kế hoạch bài dạy sách giáo khoa môn Tin học 4 (bộ sách Cánh Diều, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm).**

TT	Tên bài	Môn	Trang	Ghi chú
1	CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ EM Chủ đề A1: Phần cứng và phần mềm Bài 2. Phần mềm máy tính	Tin học 4	7	
2	CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET Bài 1. Các loại thông tin chính trên trang web	Tin học 4	12	
3	CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN Chủ đề C2: Tổ chức cây thư mục lưu trữ thông tin trong máy tính Bài 1. Tạo và xóa thư mục, đổi tên và xóa tệp	Tin học 4	20	
4	CHỦ ĐỀ D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ Bài học: Tôn trọng quyền tác giả của phần mềm	Tin học 4	26	
5	CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC Chủ đề E1: Tạo bài trình chiếu Bài 2. Định dạng văn bản trên trang chiếu	Tin học 4	30	
6	CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC Chủ đề E2: Tập soạn thảo văn bản Bài 1. Làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản Bài 2. Soạn thảo văn bản tiếng Việt và lưu tệp với tên mới Bài 6. Các thao tác cơ bản với khối văn bản	Tin học 4	34 36 44	
7	CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ	Tin học 4		

	TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH Làm quen với lập trình trực quan Bài 1. Làm quen với lập trình trực quan Bài 2. Tạo chương trình Scratch đầu tiên		56 59	
--	---	--	----------	--

C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. MÔN ĐỊA LÝ

1. Về phần cấu trúc chung của bài thi:

Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy

Phần 2: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

Phần 3: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

2. nội dung 1: lập kế hoạch bài dạy:

Lập kế hoạch dạy học (giáo án) cho 1 tiết học trong phân môn Địa Lí 7 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống, theo Quy định của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 2580/SGDĐT-GDTrH ngày 31/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai, cụ thể:

1.1. Bài 13. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ PHẠM VI CHÂU MỸ. SỰ PHÁT KIẾN RA CHÂU MỸ (thời lượng 1 tiết - tiết theo KHDH: 32).

1.2. Bài 14. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN BẮC MỸ (thời lượng 2 tiết - Tiết theo KHDH: 33, 34).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 33, gồm:

+ Mục 1. Địa hình.

+ Mục 2. Khí hậu.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 34, gồm:

+ Mục 3. Sông, hồ.

+ Mục 4. Các đới thiên nhiên.

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

1.3. Bài 15. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI, PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC TỰ NHIÊN BỀN VỮNG Ở BẮC MỸ (thời lượng 2 tiết - tiết theo KHDH: 35, 36).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 35: Mục 1. Đặc điểm dân cư, xã hội.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 36, gồm:

+ Mục 2. Các trung tâm kinh tế quan trọng.

+ Mục 3. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

1.4. Bài 16. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ (thời lượng 3 tiết - Tiết theo KHDH: 37, 38, 39).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 37: Mục 1. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều bắc - nam.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 38: Mục 2. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều tây - đông.

- Tiết 3 - Tiết theo KHDA: 39: Mục 3. Sự phân hóa tự nhiên theo chiều cao.

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

1.5. Bài 17. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MỸ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ RỪNG A-MA-DÔN (thời lượng 2 tiết - Tiết theo KHDH: 42, 43).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 42: Mục 1. Đặc điểm dân cư, xã hội.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 43: Mục 2. Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn).

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

1.6. Bài 18. CHÂU ĐẠI DƯƠNG (thời lượng 3 tiết - Tiết theo KHDH: 44, 45, 46).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 44, gồm:

+ Mục 1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương.

+ Mục 2. Đặc điểm tự nhiên.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 45: Mục 3. Dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hóa của Ô-xtrây-li-a).

- Tiết 3 - Tiết theo KHDH: 46: Mục 4. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a.

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

1.7. Bài 19. CHÂU NAM CỰC (thời lượng 2 tiết - Tiết theo KHDH: 47, 48).

- Tiết 1 - Tiết theo KHDH: 47, gồm:

+ Mục 1. Lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.

+ Mục 2. Vị trí địa lí.

- Tiết 2 - Tiết theo KHDH: 48, gồm:

+ Mục 3. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

+ Mục 4. Kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

** Lưu ý: Phần luyện tập và vận dụng có thể bố trí vào nội dung từng tiết dạy sao cho phù hợp.*

3. Nội dung 2: xử lý tình huống sư phạm:

Tìm hiểu các tình huống sư phạm trong sách **“300 tình huống giao tiếp sư phạm”** của PGS.TS Hoàng Anh và PGS.TS Đỗ Thị Châu (Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam). Ngoài ra có tình huống trong thực tế.

4. Nội dung 3: kiến thức, kỹ năng chuyên ngành:

4.1. Bài tập thực hành địa lí: Vẽ biểu đồ địa lí và rút ra nhận xét, giải thích.

- Biểu đồ tròn.
- Biểu đồ cột (cột đơn, cột ghép, cột chồng).
- Biểu đồ đường (đường biểu diễn).
- Biểu đồ miền.
- Biểu đồ kết hợp (cột kết hợp đường).

4.2. Xây dựng “Hướng dẫn chấm điểm” cho đề kiểm tra.

Xây dựng “Hướng dẫn chấm điểm” (đáp án và thang điểm) cho 1 đề kiểm tra học kì của phân môn Địa Lí khối 6, 7, 8 (theo đề kiểm tra đính kèm).

II. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Cấu trúc bài thi: gồm 03 phần

Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy (giáo án). Thiết kế kế hoạch bài dạy 01 tiết dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Phần 2: Nội dung một số công văn, thông tư của Bộ GDĐT hiện hành.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

2. Danh mục tài liệu ôn tập và phạm vi kiến thức trọng tâm

2. 1. Danh mục tài liệu ôn tập

- Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 6 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018).
- Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 7 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018)
- Sách giáo khoa, sách giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 8 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (*Thí sinh ôn tập phần đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm*).

- Cuốn sách 300 tình huống giao tiếp sư phạm, tác giả: PGS-TS Hoàng Anh; PGS-TS Đỗ Thị Châu (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). Ngoài ra có tình huống thực tế.

2.2. Nội dung soạn kế hoạch bài dạy (Thí sinh nghiên cứu theo hướng dẫn tại Công văn số 5512 /BGDĐT-GDTRH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (phụ lục IV).

Tham khảo phụ lục 4 của công văn 5512)

2.2.1. Gợi ý cấu trúc giáo án

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY:

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp:.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

2. Chuẩn bị của học sinh

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*)- Đây là hoạt động khởi động

a) Mục tiêu: *Nêu mục tiêu giúp học sinh xác định được vấn đề/nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.*

b) Nội dung: *Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành...) để xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề/cách thức thực hiện nhiệm vụ.*

c) Sản phẩm: *Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lý tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.*

d) Tổ chức thực hiện: *Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).	- Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận - Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).

a) Mục tiêu: *Nêu mục tiêu giúp học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1.*

b) Nội dung: *Nêu rõ nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể của học sinh làm việc với sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu cụ thể (đọc/xem/nghe/nói/làm) để chiếm lĩnh/vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề/nhiệm vụ học tập đã đặt ra từ Hoạt động 1.*

c) Sản phẩm: *Trình bày cụ thể về kiến thức mới/kết quả giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ học tập mà học sinh cần viết ra, trình bày được.*

d) Tổ chức thực hiện: *Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của học sinh.*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS	- Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận

thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).	- Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: *Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học và yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.*

b) Nội dung: *Nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm giao cho học sinh thực hiện.*

c) Sản phẩm: *Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập; các bài thực hành, thí nghiệm do học sinh thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình.*

d) Tổ chức thực hiện: *Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây (hộp kiến thức).	- Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận - Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: *Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn (theo từng bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp).*

b) Nội dung: *Mô tả rõ yêu cầu học sinh phát hiện/đề xuất các vấn đề/tình huống trong thực tiễn gắn với nội dung bài học và vận dụng kiến thức mới học để giải quyết.*

c) Sản phẩm: *Nêu rõ yêu cầu về nội dung và hình thức báo cáo phát hiện và giải quyết tình huống/vấn đề trong thực tiễn.*

d) Tổ chức thực hiện: *Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS	- Thực hiện nhiệm vụ học tập - Trao đổi thảo luận

thực hiện nhiệm vụ - Đánh giá kết quả (sản phẩm) thực hiện nhiệm vụ của học sinh. <i>Kết thúc hoạt động, GV kết luận kiến thức để học sinh ghi vào vở ở đây</i>	- Báo cáo kết quả, thảo luận. HS cập nhật sản phẩm của hoạt động học.
--	--

Ghi chú:

1. Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

3. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

4. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện.

Lưu ý: Đối với chủ đề (bài học) có nhiều tiết, GV phải phân chia phù hợp cho các hoạt động dạy học (ghi rõ trong giáo án tiết 1, tiết 2...)

2.2.2. Phạm vi giới hạn phần soạn kế hoạch bài dạy (giáo án)

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Bài 2: Yêu thương con người	SGK Giáo dục công dân 6 (Bộ sách Bộ sách <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> , NXBGD Việt Nam)
2	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm	
3	Bài 8: Tiết kiệm	
4	Bài 4: Giữ chữ tín	SGK Giáo dục công dân 7 (Bộ sách Bộ sách <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> , NXBGD Việt Nam)
5	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	
6	Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường	
7	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	SGK Giáo dục công dân 8 (Bộ sách <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> , NXBGD Việt Nam)
8	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
9	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	

C. TRUNG TÂM GDNN-GDTX

I. MÔN LỊCH SỬ CẤP THPT

1. Cấu trúc bài thi: gồm 03 phần

Phần 1: Soạn kế hoạch bài dạy (giáo án). Thiết kế kế hoạch bài dạy 01 tiết dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Phần 2: Phần kiến thức chung: Các văn bản liên quan đến Giáo dục và Đào tạo.

Phần 3: Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, giáo dục.

2. Nội dung kiến thức trọng tâm

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về đánh giá học viên học theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Lịch sử (cấp THPT) được ban hành kèm theo [Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT](#) ngày 26/12/2018, được sửa đổi bởi **Điều 1** [Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT](#) ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hành

2.1. Xây dựng một kế hoạch bài dạy (giáo án) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Yêu cầu chung: bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

2.2. Xử lý tình huống sư phạm thường gặp ở cấp học THPT.

II. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN NGHỀ NGHIỆP

A. GIÁO VIÊN NGHỀ ĐIỆN

1. Cấu trúc đề thi gồm 03 phần:

- Phần 1. Kiến thức chung
- Phần 2: Kiến thức chuyên ngành
- Phần 3: Xây dựng giáo án giảng dạy

2. Danh mục tài liệu ôn tập và kiến thức trọng tâm

2.1. Kiến thức chung:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010. *(Giới hạn trong chương II)*
- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. *(Giới hạn trong chương III; chương IV; chương V)*
- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. *(Giới hạn trong chương II)*

2.2. Kiến thức chuyên ngành

- Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. *(Giới hạn trong chương II; chương IV; chương VII)*
- Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. *(Giới hạn trong chương I; chương III)*

- Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học. *(Giới hạn trong điều 1)*

3. Xây dựng giáo án giảng dạy

- Thiết kế giáo án giảng dạy theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 04/11/ 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề *(Mẫu số 5; Mẫu số 6; Mẫu số 7. Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH)*

- Công văn 1610/TCDN-GV ngày 15/9/2010 của Tổng cục dạy nghề về việc hướng dẫn và tổ chức dạy học tích hợp

- Giới hạn nội dung soạn giáo án:

Stt	Mô đun/ Môn học	Tên bài học	Ghi Chú
I	Nghề Điện dân dụng		
1	Cơ sở kỹ thuật điện	Bài 4; bài 5	Giáo trình nghề Điện dân dụng của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Krông Pa (lưu hành nội bộ)
2	Hệ thống điện gia đình	Bài 5; bài 6	
3	Sửa chữa thiết bị điện	Bài 4; bài 5	

B. GIÁO VIÊN NGHỀ CHĂN NUÔI THÚ Y

1. Cấu trúc bài thi: gồm 03 phần

- + Phần 1. Kiến thức chung
- + Phần 2: Kiến thức chuyên ngành
- + Phần 3: Xây dựng giáo án giảng dạy

2. Danh mục tài liệu ôn tập và phạm vi kiến thức trọng tâm

2.1. Kiến thức chung:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010. *(Giới hạn trong chương II)*
- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. *(Giới hạn trong chương III; chương IV; chương V)*

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. *(Giới hạn trong chương II)*

2.2. Kiến thức chuyên ngành

- Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐ ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. *(Giới hạn trong chương II; chương IV; chương VII)*

- Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. *(Giới hạn trong chương I; chương III)*

- Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐ ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTĐ ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTĐ ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học. *(Giới hạn trong điều 1)*

3. Xây dựng giáo án giảng dạy

- Thiết kế giáo án giảng dạy theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTĐ, ngày 04/11/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề *(Mẫu số 5; Mẫu số 6; Mẫu số 7. Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTĐ)*

- Công văn 1610/TCDN-GV ngày 15/9/2010 của Tổng cục dạy nghề về việc hướng dẫn và tổ chức dạy học tích hợp

- Giới hạn nội dung soạn giáo án:

Stt	Mô đun/ Môn học	Tên bài học	Ghi Chú
II	Nghề Chăn nuôi gia súc, gia cầm		
1	Kỹ thuật chăn nuôi gà	Bài 5; bài 6	Giáo trình nghề Chăn nuôi gia súc, gia cầm của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Krông Pa (lưu hành nội bộ)
2	Kỹ thuật chăn nuôi lợn	Bài 1; bài 2	
3	Kỹ thuật chăn nuôi bò, dê	Bài 2; bài 4	

III. VỊ TRÍ KẾ TOÁN

1. Cấu trúc đề thi gồm 3 nội dung:

Phần 1: Kiến thức chung;

Phần 2: Kiến thức chuyên môn;

Phần 3: Kiến thức theo vị trí việc làm (kế toán)

2. Danh mục tài liệu ôn tập và kiến thức trọng tâm

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, cụ thể nội dung:
 - + Những quy định chung (Chương I): Điều 4, 8, 9, 18.
 - + Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp (Chương II): Điều 32.
 - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể nội dung:
 - Lập dự toán ngân sách nhà nước (Chương III): Điều 23, 28, 29.
 - Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể nội dung:
 - + Chấp hành ngân sách nhà nước (Chương IV): Điều 13, 18.
 - + Kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước (Chương V): Điều 26, 27, 30.
 - Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
 - Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, cụ thể nội dung:
 - + Những quy định chung (Chương I): Điều 3, 4, 5, 6, 13.
 - + Chứng từ kế toán (Chương II): Điều 16, 17, 18, 19, 21.
 - + Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán (Chương III): Điều 50, 51, 52.
 - Nghị định 174/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về một số điều của Luật Kế toán. (Điều 18,19,21)
 - Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, cụ thể nội dung: Quy định cụ thể (Chương II): Điều 4, 5,6,7
 - Các tình huống và nghiệp vụ chuyên môn (thí sinh tự tìm hiểu).

E. TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN- THỂ THAO (Vị trí Phương pháp viên hạng IV)

I. Cấu trúc bài thi gồm 02 phần

- Phần 1: Kiến thức chung
- Phần 2: Kiến thức chuyên ngành

II- Danh mục các tài liệu ôn tập và phạm vi kiến thức trọng tâm

1 Kiến thức chung:

1. Luật Viên chức năm 2010:

- Chương I: Điều 2, 4, 5, 6, 9, 10.
 - Chương II: Điều 11, 12, 13, 14, 16, 17, 19.
 - Chương III:
 - + Mục 1: Điều 20, 21, 22, 23.
 - + Mục 2: Điều 26, 29.
 - Chương IV: Điều 48, 49, 50.
2. Luật số: 52/2019/QH14 của Quốc hội năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức (Điều 2).
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Chương II:
 - + Mục 1: Điều 4, 5, 6, 7, 8.
 - + Mục 3: Điều 11, 12, 13.
 - + Mục 4: Điều 17, 18.
 - + Mục 6: Điều 21, 23, 24, 25.
 - Chương III:
 - + Mục 1: Điều 26, 27.
 - + Mục 2: Điều 28, 31, 32, 37.
4. Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Điều 1)
- II- KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH: Vị trí Phương pháp viên hạng IV.**
1. Văn bản hợp nhất 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội về Luật Di sản Văn hoá (Chương II, III, IV, V);
 2. Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội (Chương II, III, IV, V, VI, VII);
 3. Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn (Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13);
 4. Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về Quản lý và Tổ chức lễ hội (Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10)
 5. Thông tư 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở (Điều 3 và Điều 6);

-----Hết-----